QUY TẮC XUẤT XỨ

RULES OF ORIGIN

CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Thương mại 36/2005/QH11 (14/06/2005) Điều 33
- Luật Quản lý ngoại thương 05/2017/QH14 (12/6/2017) Mục 4, Điều 32 đến Điều 35 chương I
- Nghị định 31/2018/NĐ-CP (8/3/2018) quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa
- Thông tư 05/2018/TT-BCT (03/04/2018) quy định về xuất xứ hàng hóa
- Thông tư 38/2018/TT-BCT (20/04/2018) quy định về xác định xuất xứ hàng hóa

SỰ BÙNG NỔ FTAs

Hệ quả của sự thất bại của vòng đàm phán Đô-ha

- Khởi động từ MC4 tại Đô-ha, Quata, 11/2001
- Cắt giảm hơn nữa rào cản thương mại
- Bao trùm khỏang 20 lĩnh vực (nông nghiệp, dịch vụ, môi trường, SHTT, thương mại điện tử, chuyển giao công nghệ, nợ, tài chính, giải quyết tranh chấp, đối xử đặc biệt và khác biệt,…)
- Trọn gói
- Mục tiêu cơ bản: nâng cao thương mại của các nước đang phát triển
- Giải quyết những khó khăn của các nước đang phát triển gặp phải khi thực thi các hiệp định của WTO

CÁC FTA MÀ VIỆT NAM THAM GIA HOẶC KÝ ĐÃ CÓ HIỆU LỰC

1 – Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN

2 – Hiệp định Thương mại hàng hóa thuộc Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện giữa ASEAN và nước CHND Trung Hoa

3 - Hiệp định Thương mại hàng hóa thuộc Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện giữa các Chính phủ của các nước thành viên thuộc Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và Chính phủ Đại hàn Dân quốc.

4 – Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện ASEAN-Nhật bản

5 – Hiệp định giữa nước CHXNCNVN và Nhật Bản về đối tác kinh tế

CÁC FTA MÀ VIỆT NAM THAM GIA HOẶC KÝ ĐÃ CÓ HIỆU LỰC

6 – Hiệp định thành lập khu vực thương mại tự do ASEAN – Úc – Niu-Di-lân

7 – Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN - Ấn Độ

8 – Hiệp định khu vực thương mại tự do Việt Nam – Chi lê

9 – Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Hàn quốc

10 – Hiệp định thương mại tư do Việt Nam – Liên minh Á Âu (Liên bang Nga – Belarus – Kazakstan- Armenia - Kyrgyzstan) VN-EAEU FTA

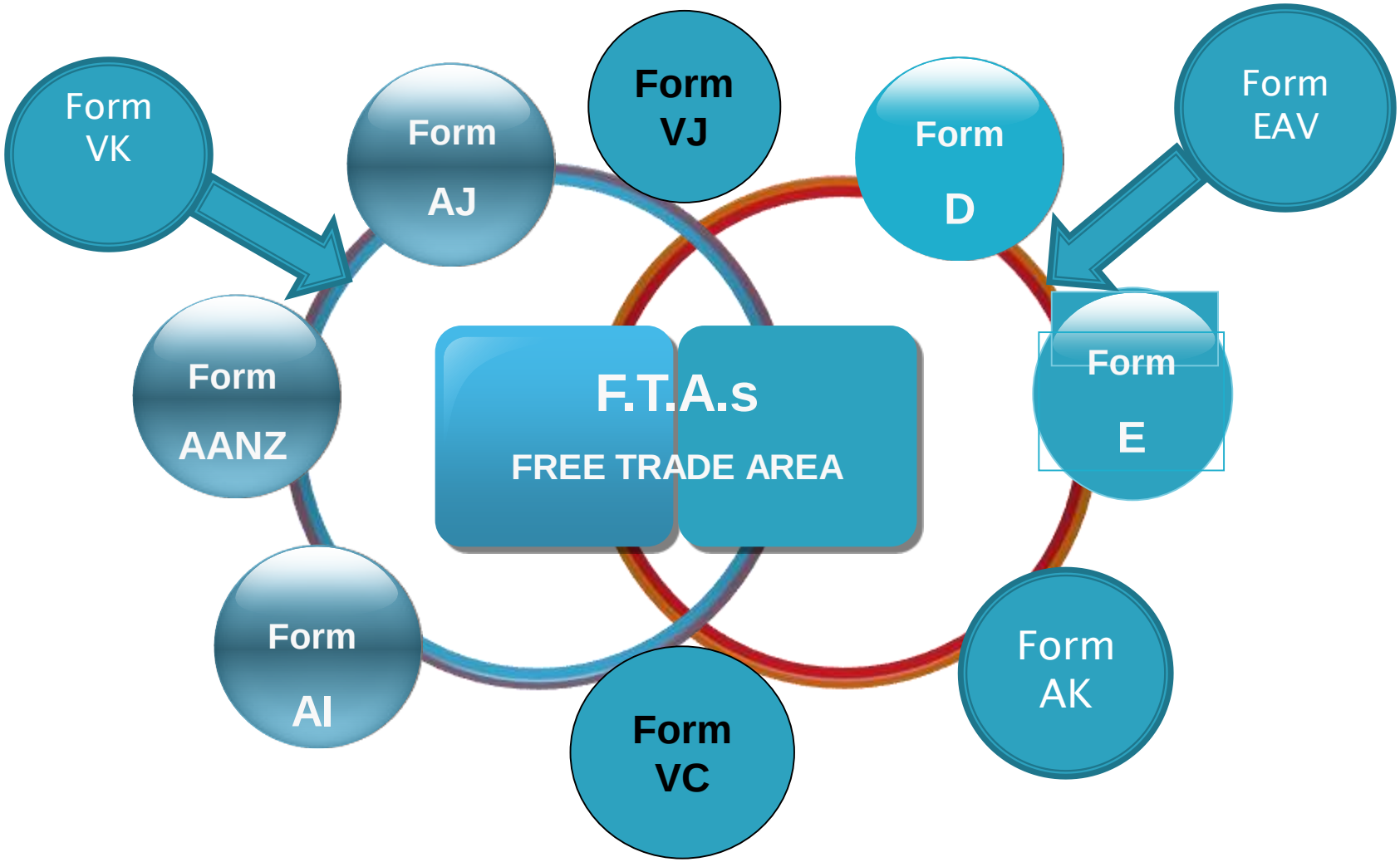
Form VK
Form AJ
Form VJ
Form D
Form EAV
Form AANZ
F.T.A.s
FREE TRADE AREA
Form E
Form AI
Form VC
Form AK

Ngoài ra, VN còn có:

- Thỏa thuận về thúc đẩy thương mại song phương giữa Chính phủ CHXHCNVN và Chính phủ Hòang gia Campuchia
- Thỏa thuận về thúc đẩy thương mại song phương giữa Chính phủ CHXHCNVN và Chính phủ CHDCND Lào

- Thông tư của Bộ Tài Chính:

+ Danh mục hàng hóa NK được hưởng thuế suất ưu đãi đặc biệt

+ Danh mục các cặp cửa khẩu của 2 quốc gia

- Thông tư của Bộ Công Thương:

+ Quy tắc xuất xứ

+ C/O form S

QUY TẮC XUẤT XỨ HÀNG HÓA

- QTXX: Các quy phạm pháp luật để xác định xuất xứ của hàng hóa
- QTXX: Bộ nguyên tắc để xác định nội dung kinh tế và quốc tịch của một sản phẩm
- Xuất xứ: Quốc gia, nơi một sản phẩm cụ thể được hình thành, được sản xuất, được tạo nên
- Xuất xứ: Quốc tịch của hàng hóa trong thương mại

KHÁI NIỆM XUẤT XỨ HÀNG HÓA THEO LUẬT PHÁP VIỆT NAM

- Xuất xứ hàng hóa là:

  - Nước hoặc vùng lãnh thổ nơi ***sản xuất*** ra tòan bộ hàng hóa hoặc

  - Nơi thực hiện công đọan ***chế biến cơ bản cuối cùng*** đối với hàng hóa trong trường hợp có nhiều nước hoặc vùng lãnh thổ tham gia vào quá trình sản xuất ra hàng hóa đó

  * ***Sản xuất*** là các phương thức để tạo ra hàng hóa gồm trồng trọt, khai thác, thu họach, chăn nuôi, chiết xuất, thu lượm, thu nhặt, đánh bắt, đánh bẫy, săn bắn, chế tạo, chế biến, gia công hay lắp ráp

QUY TẮC XUẤT XỨ ƯU ĐÃI (sử dụng trong FTAs)

- Là các tiêu chí được đặt ra để xác định hàng hóa có đủ điều kiện để hưởng ưu đãi thuế quan – một trong những mục tiêu chính của FTAs và ưu đãi phi thuế quan.
- Quy tắc này đảm bảo rằng:

  + Chỉ có hàng hóa có xuất xứ trong FTAs mới được hưởng ưu đãi thuế quan

  + Những hàng hóa có xuất xứ ngòai FTAs hoặc hàng hóa không có xuất xứ trong FTAs không được hưởng ưu đãi thuế quan

Dòng lưu chuyển của hàng hóa: SX–XK-NK

(2) Tiêu chí vận chuyển

(2)Các quy tắc xác định hàng hóa có còn bảo đảm XX trong quá trình vận chuyển hay không

Nước A

Nước B: một bên tham gia FTA

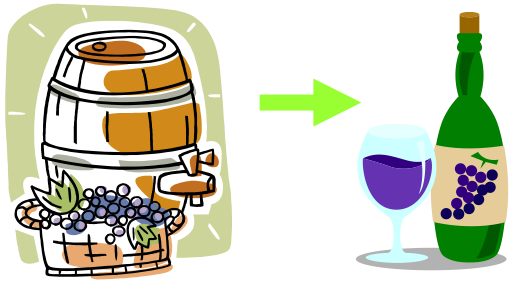

Các quốc gia thành viên Hiệp định

(3) Các quy tắc về chứng nhận XX hoặc xác minh khai báo XX của hàng hóa

(1) Các quy tắc xác định XXHH tại thời điểm XK

(3) Các điều khỏan về kiểm tra XX

(1) Tiêu chí xuất xứ

Cấu trúc chung của Quy tắc xuất xứ

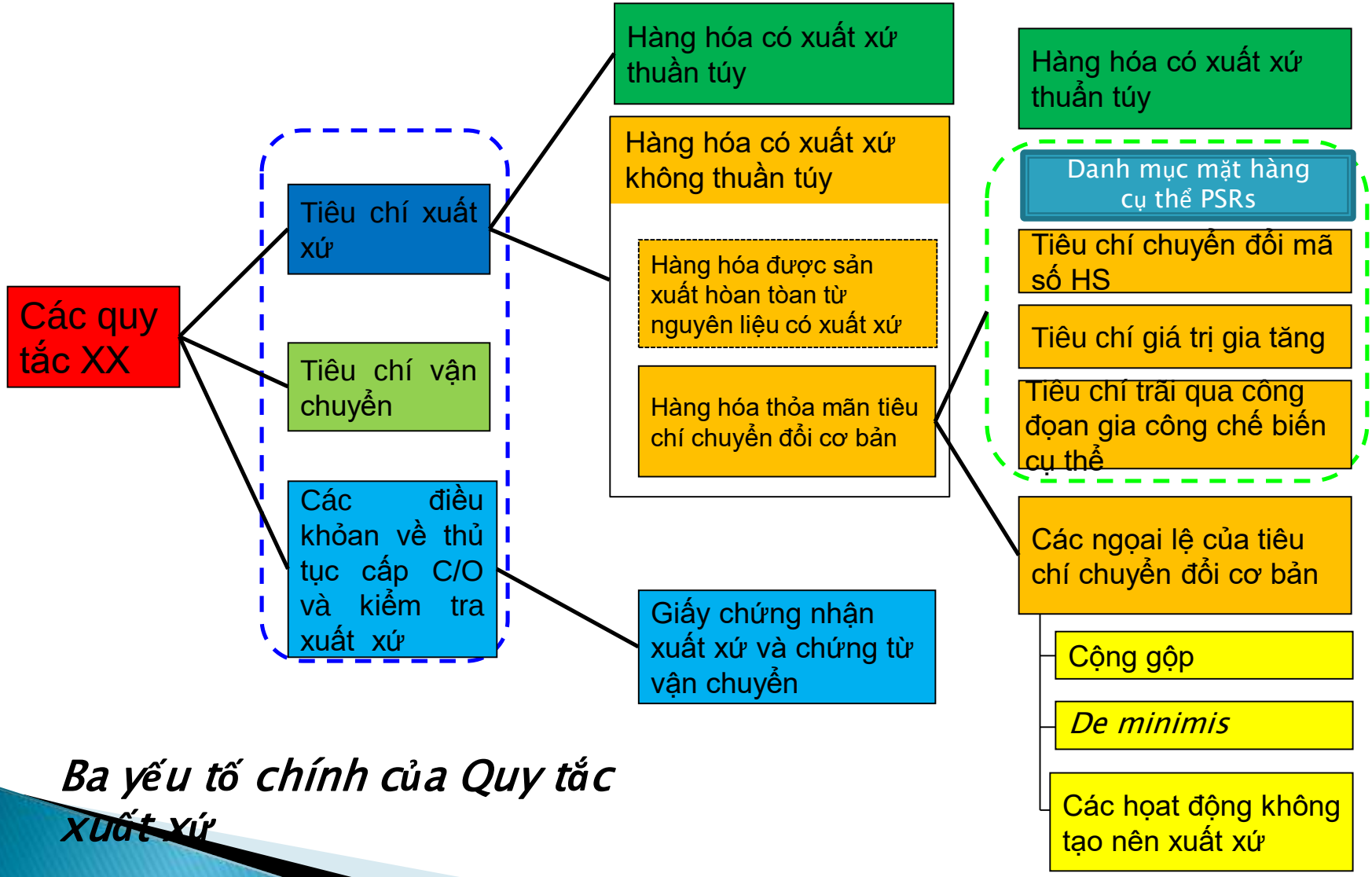

Ba yếu tố chính của Quy tắc xuất xứ

NGUYÊN TẮC XUẤT XỨ CHUNG
CỦA CÁC FTA MÀ VIỆT NAM THAM GIA/KÝ KẾT

ATIGA, AANZFTA, AJCEP, AKFTA, VJEPA, VCFTA	ACFTA	AIFTA	VKFTA, VNEAEUFTA
- RVC (40) hoặc CTH - PSRs	- RVC (40) - PSRs	- RVC (35) + CTSH	PSR

HÀNG HÓA CÓ XUẤT XỨ THUẦN TÚY (WO) (WHOLLY OBTAINED OR PRODUCED GOODS)

1. Động vật sống được sinh ra và nuôi dưỡng tại một bên
2. Động vật đánh bắt được tại một bên (vd: động vật hoang dã đánh bắt được)
3. Hàng hóa có được từ động vật sống (vd: trứng, sữa, mật,…) tại một bên
4. Thực vật và sản phẩm thực vật được thu hoạch hoặc lượm, hái được tại một bên (vd: rau, quả, hoa, …) tại một bên
5. Khóang sản hoặc các chất chiết xuất từ khóang sản tại một bên (vd: dầu thô, than đá, muối đá,…)
6. Hải sản được một tàu đánh cá của một bên đánh bắt được ở hải phận quốc tế
7. Hàng hóa được làm ra trên tàu chế biến của một bên từ các sản phẩm nêu ở điểm 6 bên ngòai lãnh hải (vd: cá khô được làm trên tàu chế biến)
8. Hàng hóa lấy được đáy biển hoặc bên dưới đáy biển bên ngòai lãnh hải, với điều kiện là bên đó có quyền khai thác những vùng này

HÀNG HÓA CÓ XUẤT XỨ THUẦN TÚY (WHOLLY OBTAINED OR PRODUCED GOODS)

9 - Hàng hóa được thu thập được ở một bên mà không còn sử dụng được so với mục đích thiết kế ban đầu nhằm mục đích phá bỏ để lấy phụ tùng hoặc làm nguyên liệu cho sản xuất (vd: xe mô tô đã qua sử dụng không còn khả năng họat động nữa).

10 - Phế liệu, phế thải phát sinh từ quá trình sản xuất, gia công, chế biến hoặc tiêu dùng chỉ phù hợp cho việc tiêu hủy để làm nguyên liệu sản xuất (vd: mãnh kim loại, dăm gỗ)

11 - Phụ tùng hoặc vật tư có xuất xứ được phục hồi tại một bên từ những hàng hóa không còn được sử dụng theo mục đích thiết kế ban đầu (cd: dàn âm thanh xe vẫn còn sử dụng được, lấy được từ xe ô tô đã qua sử dụng không còn khả năng họat động nữa.

12 - Hàng hóa có được hoặc được sản xuất hòan tòan ở một bên từ các hàng hóa được nêu từ mục 1 đến mục 11 nói trên.

Xuất xứ đối với hải sản do một bên đánh bắt được ở ngòai lãnh hải của mình

Cá được đánh bắt bởi tàu đánh cá đăng ký ở quốc gia thành viên tại vùng biển sâu hoặc vùng đặc quyền kinh tế của mình thì được xem làm có xuất xứ của quốc gia đó

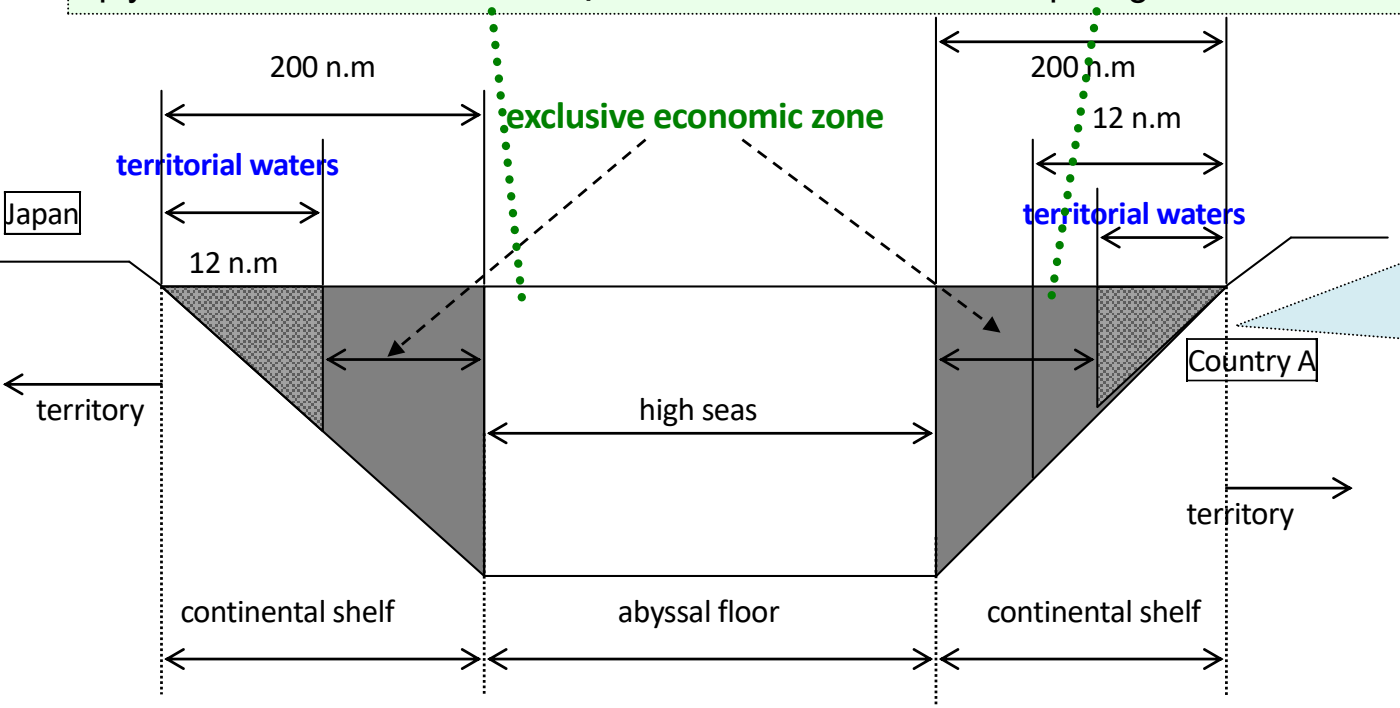

Cá được đánh bắt bởi một tàu đánh cá tại vùng lãnh hải của quốc gia nào thì có xuất xứ của quốc gia đó mà không cần xem xét đến quốc tịch của tàu đánh cá.

Một số ví dụ về xuất xứ thuần túy

- VD1: Một tàu chế biến của Úc chế biến ra sản phẩm cá ngừ được đánh bắt bởi tàu đánh cá treo cờ Úc và tàu đánh cá treo cờ Mỹ ngòai vùng biển sâu. Sản phẩm cá ngừ này có xuất xứ thuần túy theo AANZFTA không?

- VD2: Ống mạ kẽm NK vào VN từ Nhật Bản được sử dụng trong sản xuất khủyu nối. Phần mẫu thừa và vụn kim lọai sau quá trình sản xuất tại VN có được coi là phế liệu có xuất xứ thuần túy VN theo VJFTA không?

- VD3: Một công ty NK cây điều giống Trung Quốc vào Indonesia. Hạt điều thu họach được các cây điều trồng tại Indonesia có được coi là có xuất xứ thuần túy của Indonesia theo ATIGA không?

HÀNG HÓA CÓ XUẤT XỨ KHÔNG THUẦN TÚY

Hàng hóa có xuất xứ không thuần túy được công nhận có xuất xứ theo các Hiệp định FTA khi hàng hóa đó:

- Được sản xuất hòan tòan từ các nguyên vật liệu có xuất xứ (***originating materials***) hoặc
- Hàng hóa đó thỏa mãn tiêu chí chuyển đổi cơ bản (***substantial transformation***)

TIÊU CHÍ CHUYỂN ĐỔI CƠ BẢN

LÀ HÀNG HÓA ĐƯỢC BIẾN ĐỔI QUA MỘT QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT ĐỂ HÌNH THÀNH MỘT VẬT PHẨM THƯƠNG MẠI MỚI, KHÁC BIỆT VỀ HÌNH DẠNG, TÍNH NĂNG, ĐẶC ĐIỂM HOẶC MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG SO VỚI HÀNG HÓA BAN ĐẦU

(HÀNG HÓA MANG 1 MÃ SỐ HS MỚI SO VỚI BAN ĐẦU)

TIÊU CHÍ CHUYỂN ĐỔI MÃ SỐ (CTC)

- Hàng hóa sản xuất ra trãi qua quá trình gia công chế biến phải có mã HS khác với mã HS của các ***nguyên vật liệu không có xuất xứ*** được sử dụng để sản xuất ra sản phẩm đó
- ***Nguyên vật liệu không có xuất xứ*** gồm:

  - Nguyên vật liệu được NK từ các nước không phải là thành viên của Hiệp định

  - Nguyên vật liệu được hình thành, sản xuất tại các nước thành viên của Hiệp định nhưng không đáp ứng tiêu chí xuất xứ do cấp độ chuyển đổi thấp.

TIÊU CHÍ CHUYỂN ĐỔI MÃ SỐ

- Chuyển đổi Chương (Change in Chapter: “C.C”): Sản phẩm được sản xuất ra có sự thay đổi mã số HS ở cấp độ 2 chữ số so với nguyên vật liệu đưa vào sản xuất
- Chuyển đổi Nhóm (Change in Tarrif Heading “ C.T.H” hoặc Change in Taffif Classification “C.T.C): Sản phẩm được sản xuất ra có sự thay đổi mã số HS ở cấp độ 4 chữ số so với nguyên vật liệu đưa vào sản xuất
- Chuyển đổi phân nhóm (Change in tarrif sub heading “C.T.S.H”):Sản phẩm được sản xuất ra có sự thay đổi mã số HS ở cấp độ 6 chữ số so với nguyên vật liệu đưa vào sản xuất
- “C.C” chặt hơn “C.T.H”, “C.T.H” chặt hơn “C.T.S.H”;
  “ C.T.S.H” lỏng hơn “C.T.H”, “C.T.H” lỏng hơn “C.C”

Tiêu chí hàm lượng giá trị khu vực (RVC)

- RVC là một ngưỡng giá trị mà hàng hóa phải đạt được so với giá trị FOB của hàng hóa đó XK để được coi là có xuất xứ; hay là phần giá trị gia tăng có được của sản phẩm sau khi trải qua quá trình sản xuất, gia công, chế biến từ các nguyên liệu không có xuất xứ tại một quốc gia hoặc vùng lãnh thổ của Hiệp định so với tổng trị giá của hàng hóa được sản xuất ra *(lưu ý một số rắc rối khi áp dụng tiêu chí này).*
- Có 2 cách tính RVC:

  – **Công thức gián tiếp**: dựa vào giá trị của nguyên liệu không có xuất xứ

$$RVC = \frac{\text{FOB} - \text{Trị giá nguyên vật liệu không có xuất xứ (giá CIF)}}{\text{FOB}} \times 100\%$$

  – **Công thức trực tiếp**: dựa vào giá trị nguyên vật liệu có xuất xứ

$$RVC = \frac{\text{Chi phí NVL có xuất xứ} + \text{Chi phí nhân công} + \text{Chi phí phân bổ} + \text{Lợi nhuận} + \text{Chi phí khác}}{\text{FOB}} \times 100\%$$

Một số ví dụ về cách tính RVC

- VD 1: Đồng hồ đeo tay được sản xuất từ bộ phận cơ không có xuất xứ nhập khẩu từ thụy sỹ trị giá 35 đồng/bộ. Mỗi chiếc đồng hồ này bán theo giá FOB là 50 đồng. Quy tắc xuất xứ đối với mặt hàng này là "RVC 40". Hỏi đồng hồ này có được coi là có xuất xứ theo AANZFTA không?
- VD 2: Vợt bóng bàn được sản xuất tại Campuchia với gía bán là 10 đồng. NVL không có xuất xứ NK từ Trung quốc giá 3 đồng. NVL có xuất xứ AANZ trị giá 4 đồng. Chi phí lao động 1 đồng, chi phí quản lý 0,5 đồng, lơi nhuận 1 đồng, chi phí khác 0,5 đồng. Quy tắc xuất xứ đối với mặt hàng này là "RVC 40". Hỏi Vợt bóng bàn này có được coi là hàng hóa có xuất xứ theo AANZFTA hay không?

QUY TẮC SẢN PHẨM CỤ THỂ (PSR's)
TIÊU CHÍ CÔNG ĐỌAN GIA CÔNG CHẾ BIẾN CỤ THỂ

- Quy tắc PSR's: danh mục sản phẩm cụ thể với từng tiêu chí xuất xứ cụ thể tương ứng
- Các lọai tiêu chí xuất xứ sử dụng trong quy tắc PSR's
  - Chỉ sử dụng tiêu chí RVC
  - Chỉ sử dụng tiêu chí CTC
  - Kết hợp cả hai tiêu chí RVC và CTC
  - Chỉ có tiêu chí công đọan gia công chế biến
  - Kết hợp cả 2 hoặc 3 quy tắc RVC, CTC và gia công chế biến. (TD: CTC+gia công chế biến, CTC+gia công chế biến + RVC, RVC+ gia công chế biến)
- Tiêu chí công đọan gia công chế biến cụ thể đòi hỏi một sản phẩm, hàng hóa cụ thể phải trải qua một công đọan gia công chế biến cụ thể được quy định chi tiết theo từng dòng mã HS trong PSR's hoặc chung ở ghi chú chương

Một số ví dụ PSR's

1. Mặt hàng áo len (HS: 6110.11): quy định quy tắc **RVC (40) với điều kiện được cắt hoặc đan thành hình và được ráp tại lãnh thổ của một hoặc các các bên của hiệp định hoặc quy tắc CC** (áo len sản xuất từ lông cừu: 51.10)
2. Mặt hàng bột mì (11.01) được sản xuất từ lúa mì (10.01): **chuyển đổi chương**
3. Mặt hàng thép không hợp kim dạng thanh (72.14) được chế biến từ thép không hợp kim bán thành phẩm (72.02): **chuyển đổi nhóm**
4. Mặt hàng cement portland (2523.29.00) được sản xuất từ clinker cement (2523.10.90): **chuyển đổi phân nhóm**

VÍ DỤ VỀ TIÊU CHÍ CÔNG ĐỌAN GIA CÔNG, CHẾ BIẾN CỤ THỂ

Những công đọan gia công, chế biến dưới đây được thực hiện đối với nguyên liệu không xuất xứ để tạo ra sản phẩm có xuất xứ:

1 – sản xuất thông qua *quá trình tạo sợi (polime hóa, đa trùng ngưng và đùn), xe sợi,vặn xoắn, hoặc viền từ một hỗn hợp hoặc từ một trong* những lọai sau:

- Tơ;
- Len, lông động vật mịn hoặc thô;
- Xơ bông;
- Xơ dệt gốc thực vật;
- Sợi filament nhân tạo/tái tạo hoặc tổng hợp;
- Xơ staple nhân tạo/tái tạo hoặc tổng hợp

2 – Việc sản xuất thông qua quá trình ***cắt và ráp các bộ phận thành một sản phẩm quần áo hòan chỉnh*** từ:

- Vải thô hoặc chưa tẩy trắng;
- Vải thành phẩm

NHỮNG CÔNG ĐOẠN GIA CÔNG, CHẾ BIẾN GIẢN ĐƠN KHÔNG ĐƯỢC XÉT ĐẾN KHI XÁC ĐỊNH XUẤT XỨ HÀNG HÓA

1. Các công việc bảo quản hàng hóa trong quá trình vận chuyển và lưu kho (thông gió, trải ra, sấy khô, làm lạnh, ngâm trong muối, xông lưu huỳnh hoặc thêm các phụ gia khác, loại bỏ các bộ phận bị hư hỏng và các công việc tương tự)
2. Các công việc như lau bụi, sàng lọc, chọn lựa, phân loại (bao gồm cả việc xếp thành bộ), sơn, chia cắt ra từng phần
3. Thay đổi bao bì đóng gói và tháo dỡ hay lắp ghép các lô hàng; đóng chai, lô, đóng gói, bao, hộp và các công việc đóng gói bao bì đơn giản khác.
4. Dán lên sản phẩm hoặc bao gói của sản phẩm các nhãn hiệu, nhãn mác hay các dấu hiệu phân biệt tương tự

NHỮNG CÔNG ĐOẠN GIA CÔNG, CHẾ BIẾN GIẢN ĐƠN KHÔNG ĐƯỢC XÉT ĐẾN KHI XÁC ĐỊNH XUẤT XỨ HÀNG HÓA (tt)

5 – Việc trộn đơn giản các sản phẩm, kể cả các thành phần khác nhau, nếu một hay nhiều thành phần cấu thành của hỗn hợp không đáp ứng điều kiện đã quy định để có thể được coi như có xuất xứ tại nơi thực hiện việc này.

6 – Việc lắp ráp đơn giản các bộ phận của sản phẩm để tạo nên một sản phẩm hoàn chỉnh

7 – Kết hợp của hai hay nhiều công việc đã liệt kê từ khoản 1 đến khoản 6

8 – Giết, mổ động vật.

NGUYÊN TẮC CỘNG GỘP (ACCUMULATION)

- Khái niệm cộng gộp cho phép sản phẩm của một bên tham gia FTA được sử dụng để chế biến sâu hơn hoặc thêm vào trong sản phẩm của một bên khác trong FTA, như thể chúng có xuất xứ của bên sử dụng sau.
- Trong khái niệm cộng gộp, các nguyên liệu, vật tư đầu vào của quá trình sản xuất được nhập khẩu từ các bên tham gia FTA sẽ được cộng gộp với nguyên liệu vật tư của nước sản xuất mà không bị làm mất đi hàm lượng xuất xứ
- Nguyên tắc này được áp dụng chỉ khi nào hàng hóa được sản xuất ở bên sau cùng thỏa mãn các yêu cầu được đặt ra trong quy tắc xuất xứ đối với các sản phẩm cụ thể (CTC, RVC,..)

ĐiỀU KHOẢN DE MINIMIS

Điều khỏan **De minimis** cho phép chấp nhận các **nguyên vật liệu không có xuất xứ** trong cấu thành của sản phẩm khi áp dụng **tiêu chí chuyển đổi mã số** với điều kiện giá trị, trọng lượng, khối lượng của thành phần nguyên vật liệu không có xuất xứ này **không được vượt quá mức cho phép** được quy định tại điều khỏan De Minimis trong FTA

Chapter	1 – 15	16	17	18	19 – 20	21	22 – 23	24 – 27	28 – 49	50 – 63	64 – 97
ATIGA	not exceeding 10% of the FOB value of the good										
AJCEP	X	not exceeding 10% of the FOB value of the good	X	180310, 1803.20, 1805.00 : not exceeding 10% of the FOB value of the good Other : X	not exceeding 10% of the FOB value of the good	2103.90 : not exceeding 7% of the FOB value of the good Other : X	not exceeding 10% of the FOB value of the good	X	not exceeding 10% of the FOB value of the good	not exceeding 10% of the total weight of the good	not exceeding 10% of the FOB value of the good
AANZFTA	not exceeding 10% of the FOB value of the good									not exceeding 10% of the total weight of the good or not exceeding 10% of the FOB value of the good	not exceeding 10% of the FOB value of the good
ACFTA	X										
AIFTA	X										
AKFTA	not exceeding 10% of the FOB value of the good									not exceeding 10% of the total weight of the good	not exceeding 10% of the FOB value of the good

X : No Provision

Ví dụ về điều khỏan De Minimis

Trong AANZFTA, điều khỏan De MInimis áp dụng như sau:

-Từ chương 50-63: không vượt quá 10% trên tổng trọng lượng hoặc 10% trị giá FOB của thành phẩm

- Từ chương 64-97: không vượt quá 10% trị giá FOB của thành phẩm

1 – **Một thanh kiếm (HS 9307.00)** được sản xuất từ các nguyên liệu không có xuất xứ **(HS 9307.00).** Trị giá FOB của thanh kiếm này là **$100** và trị giá của nguyên liệu không có xuất xứ là **$8**.Tiêu chí xuất xứ quy định cho nhóm 9307 là CTH. Hỏi thanh kiếm này có đạt tiêu chí xuất xứ hay không?

2 – **Một chiếc chăn (HS 6301.30)** được làm bằng cách khâu ráp vào cùng với một chiếc chăn hoa không có xuất xứ (HS 6301.30) và một chiếc chăn thô có xuất xứ. Trọng lượng của chăn thành phẩm là **1kg** và trọng lượng của chăn không có xuất xứ là **79gr**.Tiêu chí xuất xứ quy định cho hàng hóa thuộc phân nhóm 6301.30 là CTH. Vậy chăn thành phẩm này có xuất xứ không?

3 – **Một chiếc quạt bàn (HS 8414.50)** trị giá **FOB $20** được sản xuất từ các nguyên vật liệu không xuất xứ: **motơ (8501.20) trị giá $5,50**. **công tắc (8536.50) trị giá $3, cánh quạt (8414.90) trị giá $1,50** và các vật tư khác trong nước. Tiêu chí xuất xứ áp dụng cho mặt hàng này là CTH. Hỏi chiếc quạt này có xuất xứ hay không?

PHỤ KIỆN, PHỤ TÙNG, DỤNG CỤ ĐI THEO HÀNG HÓA

- VCFTA, AANZFTA: không xem xét khi tiêu chí xuất xứ là CTC; được xem xét khi tiêu chí xuất xứ là RVC
- ATIGA, AJCEP, VJEPA, AIFTA: không xem xét khi tiêu chí xuất xứ là CTC, SP; được xem xét khi tiêu chí xuấtxứ là RVC
- AKFTA, ACFTA: không xem xét đến dù với bất kỳ tiêu chí xuất xứ nào

	VCFTA	AANZFTA	ATIGA	AJCEP	VJEPA	AIFTA	AKFTA	ACFTA
CTC	O	O	O	O	O	O	O	O
RVC	x	x	x	x	x	x	O	O
SP			O	O	O	O	O	O

VẬT LIỆU ĐÓNG GÓI VÀ BAO BÌ

	ACFTA	AANZFTA, AIFTA, VJEPA, AJCEP, AKFTA, ATIGA, VCFTA
Để bán lẻ	1/ Có thể được tính thuế tách rời so với hàng hóa; hoặc 2/ Là một phần cấu thành nên hàng hóa khi xét xuất xứ	Tính theo RVC, lọai khỏi CTC
Để vận chuyển	Không được tính đến khi xác định xuất xứ hàng hóa dù với bất kỳ tiêu chí xuất xứ nào.	Không được tính đến khi xác định xuất xứ hàng hóa dù với bất kỳ tiêu chí xuất xứ nào.

CÁC YẾU TỐ TRUNG GIAN, NGUYÊN VẬT LIỆU GIÁN TIẾP

VCFTA, AANZFTA, AIFTA, VJEPA, AJCEP	Được coi là nguyên vật liệu có xuất xứ, bất kể chúng được sản xuất ở đâu.
ACFTA, AKFTA, ATIGA	Không được tính đến khi xác định xuất xứ

TIÊU CHÍ VẬN CHUYỂN TRỰC TIẾP

- Là một trong ba tiêu chí quan trọng của Quy tắc xuất xứ khi xem xét cho hưởng ưu đãi thuế quan.
- Tiêu chí này đảm bảo rằng các công đọan gia công, chế biến phải được thực hiện trong lãnh thổ của bên xuất khẩu. Những công đọan gia công chế biến sâu không được diễn ra ở bên thứ ba trong quá trình chuyển tải, quá cảnh.
- Trong trường hợp có chuyển tải, quá cảnh ở một hoặc nhiều nước khác vì yêu cầu của việc vận chuyển, thì chỉ chấp nhận các họat động xếp, dỡ hoặc các họat động nhằm bảo quản cho hàng hóa được tốt tại các nước chuyển tải, quá cảnh.

Tiêu chí vận chuyển

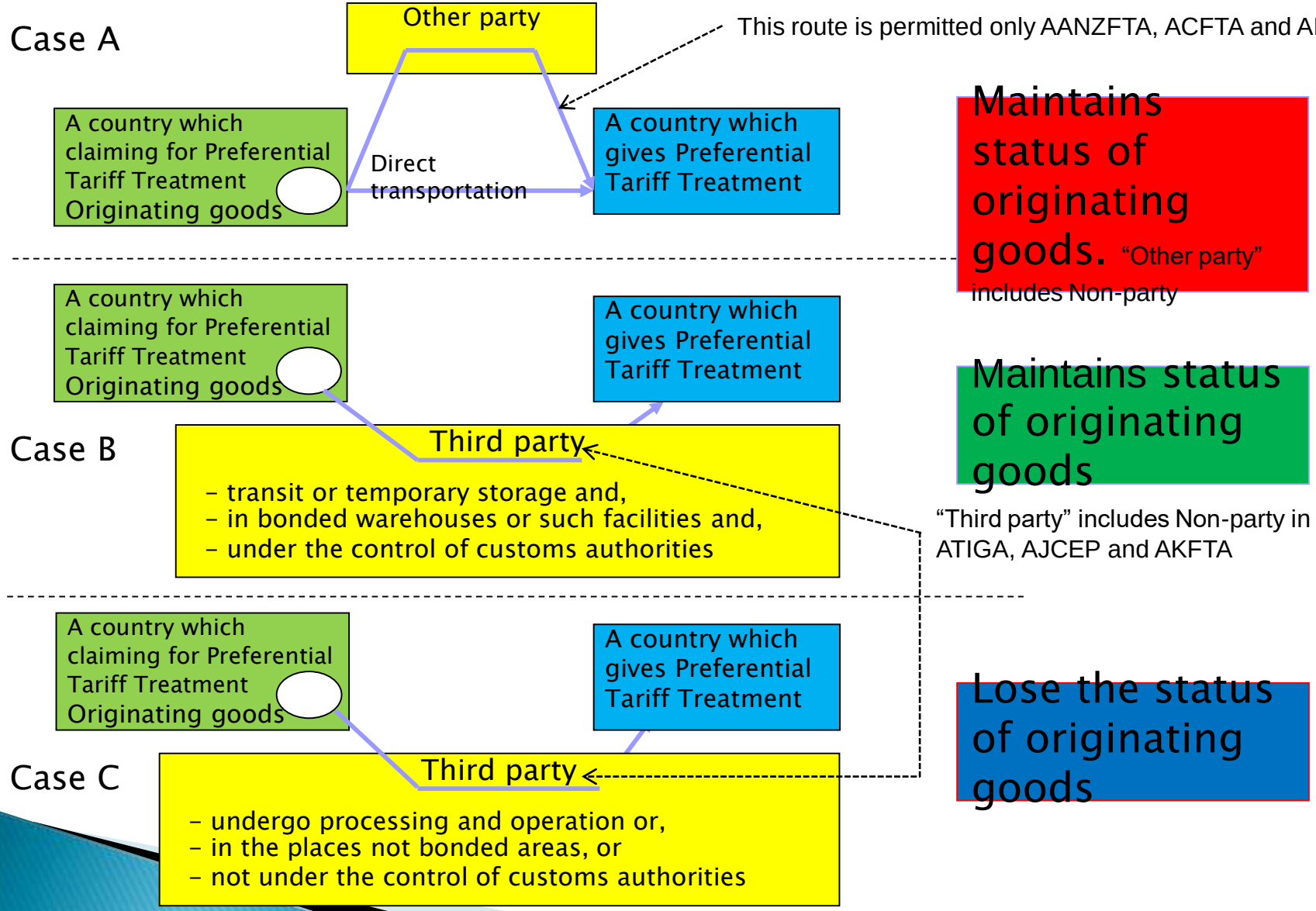

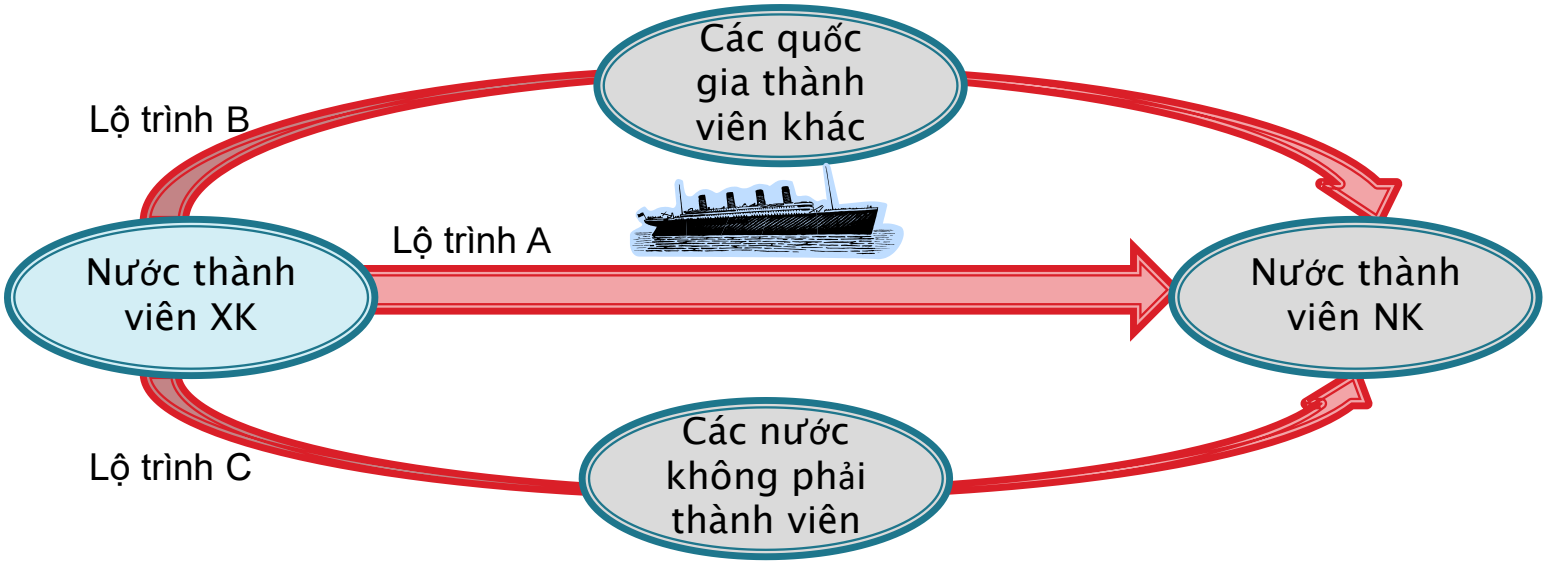

	ATIGA	AJCEP	AANZF	ACFTA	AIFTA	AKFTA
L.trình A	○	○	○	○	○	○
L. trình B	△	△	○	○	○	△
L.trình C	△	△	△	△	△	△

△＝cần phải thỏa mãn các yêu cầu sau:
(i) Việc quá cảnh là vì lý do địa lý, kinh tế hoặc giao nhận vận tải
(ii) Hàng hóa không tham gia vào giao dịch thương mại hoặc tiêu thụ tại đây
(iii) Hàng hóa không được trãi quan bất cứ công đọan sản xuất nào tại đây ngoại trừ việc xếp, dỡ hoặc các hoạt động khác nhằm bảo quản cho hàng hóa được tốt.

GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ CERTIFICATE OF ORIGIN (C/O)

LÀ VĂN BẢN DO TỔ CHỨC CÓ THẨM QUYỀN THUỘC QUỐC GIA HOẶC VÙNG LÃNH THỔ XUẤT KHẨU HÀNG HÓA CẤP DỰA TRÊN NHỮNG QUY ĐỊNH VÀ YÊU CẦU LIÊN QUAN VỀ XUẤT XỨ, CHỈ RÕ NGUỒN GỐC XUẤT XỨ CỦA HÀNG HÓA ĐÓ.

Trong trường hợp có nghi ngờ tính xác thực của chứng từ hoặc mức độ chính xác của thông tin liên quan đến xuất xứ của hàng hóa, cơ quan Hải quan có thể gửi yêu cầu kiểm tra cùng với C/O có liên quan tới tổ chức cấp C/O. Trong khi chờ kết quả kiểm tra, hàng hóa không được hưởng ưu đãi thuế quan nhưng vẫn được phép thông quan theo các thủ tục hải quan thông thường

Mục đích của C/O ưu đãi

- **Chứng minh rằng hàng hóa được sản xuất, chế biến trong lãnh thổ của một bên tham gia Hiệp định.**

- **Là cơ sở để nước nhập khẩu cho hưởng ưu đãi thuế quan hoặc áp dụng các biện pháp thương mại**

Các hệ thống cấp C/O

1. Hệ thống tự chứng nhận

Bởi nhà xuất khẩu, nhập khẩu hoặc một trong hai người.

(VD: NAFTA, U.S. ,Canada, New Zealand)

2. Hệ thống chứng nhận do các cơ quan của chính phủ

a. Bởi các cơ quan có thẩm quyền như: Hải quan hoặc Bộ Thương mại, Bộ Ngọai giao

(VD: ATIGA, ACFTA, AIFTA)

b. Bởi các tổ chức dưới sự giám sát của chính phủ như là: Phòng Thương mại hoặc Hiệp hội Thương mại

(VD: AKFTA, AJCEP, AANZFTA)

3. Hệ thống hỗn hợp (EU)

3 cách mà C/O ưu đãi được chứng nhận:

1. Chứng nhận EUR: áp dụng cho các nhà XK hoặc đại diện được ủy quyền và do **Hải quan nước XK cấp**;
2. Khai báo hóa đơn: do **nhà XK được chấp nhận tự khai,** hoặc
3. Khai báo hóa đơn: do nhà XK tự khai trong giới hạn trị giá nhất định.

1. Goods consigned from (exporter's business name, address, country	Reference No.
2. Goods consigned to (consignee's name, address, country)	FTA NAME CERTIFICATE OF ORIGIN (Combined declaration and certificate) FORM ___ Issued in _____ See notes overleaf
3. Means of transport and route (as far as known) Departure Date Vessel's Name/Aircraft etc Port of Discharge	4. For official use [ ] Preferential Treatment Given Under ASEAN Common Effective Preferential Tariff Scheme [ ] Preferential Treatment Not Given (Please state reason/s) …….. Signature of Authorised Signatory of the Importing Country

5. Item number	6. Marks and number of packages	7. Number and kind of packages, description of goods (including quantity where appropriate and HS number of the importing country)	8. Gross criterion (see notes overleaf)	9. Gross weight or other quantity and value (FOB only when RVC criterion is used)	10. Number and date of invoices

11. Declaration by the exporter The undersigned hereby declares that the above details and statement are correct; that all the goods were produced in …….. and comply with the origin requirements specified for those goods in the [FTA NAME] Preferential Tariff for the goods exported to …… (Importing Country) …….. Place and date, signature of authorized signatory	12. Certification It is hereby certified, on the basis of control carried out, that the declaration by the exporter is correct. ……. Place and date, signature and stamp of certifying authority

13. Third Country Invoicing **Exhibition** **Back-to-Back CO** **Issued Retroactively** **Movement Certificate**

Trình tự cấp và xuất trình C/O trong các hiệp định FTA của ASEAN

Nhà XK
Nộp hồ sơ đăng ký

Cơ quan cấp C/O
Kiểm tra điều kiện đăng ký

Nhà XK
Nộp hồ sơ xin cấp C/O

Cớ quan cấp C/O
Cấp C/O

Nhà XK
Gửi C/O cho nhà NK

Nhà NK
Xuất trình C/O bản chính cho Hải quan

Hải quan
Tiếp nhận và kiểm tra C/O

Hải quan
Cho/từ chối cho hưởng ưu đãi thuế quan

Hải quan đề nghị xác minh (nếu nghi ngờ)

Hóa đơn bên thứ ba

VD về trường hợp hóa đơn bên thứ ba (AJCEP)

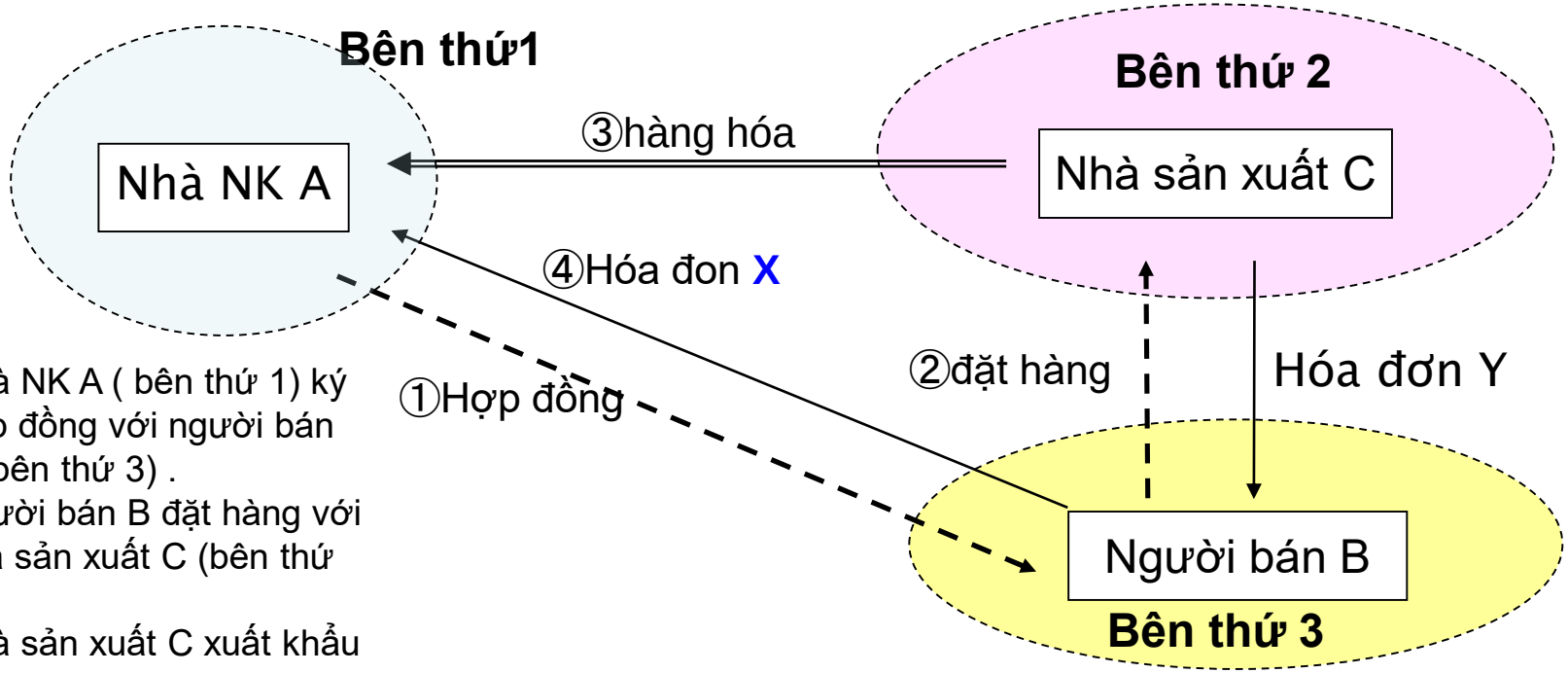

① Nhà NK A (bên thứ 1) ký hợp đồng với người bán B (bên thứ 3) .

② Người bán B đặt hàng với nhà sản xuất C (bên thứ 2).

③ Nhà sản xuất C xuất khẩu hàng hóa cho bên thứ 1. Người gửi hàng trên B/L là C. Người XK trên C/O là C.

④ Hóa đơn sử dụng để khai báo khi NK là hóa đơn X do người bán B phát hành.

Số và ngày của hóa đơn X sẽ được ghi vào ô 10 của C/O. Nếu biết được số và ngày hóa đơn Y do nhà sản xuất phát hàng, thì sẽ ghi vào ô này. Ngòai ra, trong trường hợp hóa đơn do bên thứ 3 phát hành, phải đánh dấu vào ô 13 của C/O, tên và địa chỉ của người bán hàng B sẽ được ghi ở ô 7 hoặc 13

HÓA ĐƠN ĐƯỢC PHÁT HÀNH Ở BÊN THỨ BA (AJCEP)

- **Khi biết được số và ngày phát hành hóa đơn:**

  - Tên và địa chỉ của bên phát hành được ghi vào ô số 7 của C/O

  - Số và ngày hóa đơn này được ghi vào ô số 10 của C/O

  - Đánh dấu vào mục "third country invoicing" ô số 13 của C/O

- **Khi không biết số và ngày phát hành hóa đơn**:

  - Tên và địa chỉ của bên phát hành, thông tin hóa đơn do bên thứ ba phát hành được ghi vào ô số 7 của C/O.

  - Số và ngày phát hành hóa đơn của bên xuất khẩu được ghi vào ô số 10 của C/O.

  - Đánh dấu vào mục "third country invoicing" ô số 13 của C/O

HÓA ĐƠN THỨ 3 (AANZFTA): hóa đơn thương mại do một công ty ở nước thứ 3 phát hành (công ty này có thể là thành viên của AANZFTA hoặc không) hoặc do một người xuất khẩu thay mặt cho công ty đó phát hành. Thông tin về hóa đơn của bên thứ 3 phải được cung cấp cho tổ chức cấp C/O và phải được ghi trên C/O nếu hóa đơn bên thứ 3 được sử dụng trong giao dịch

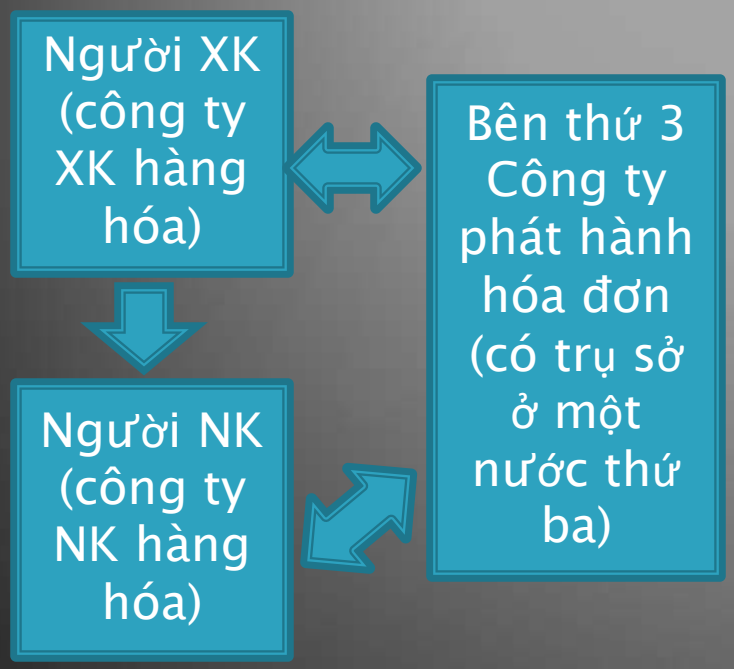

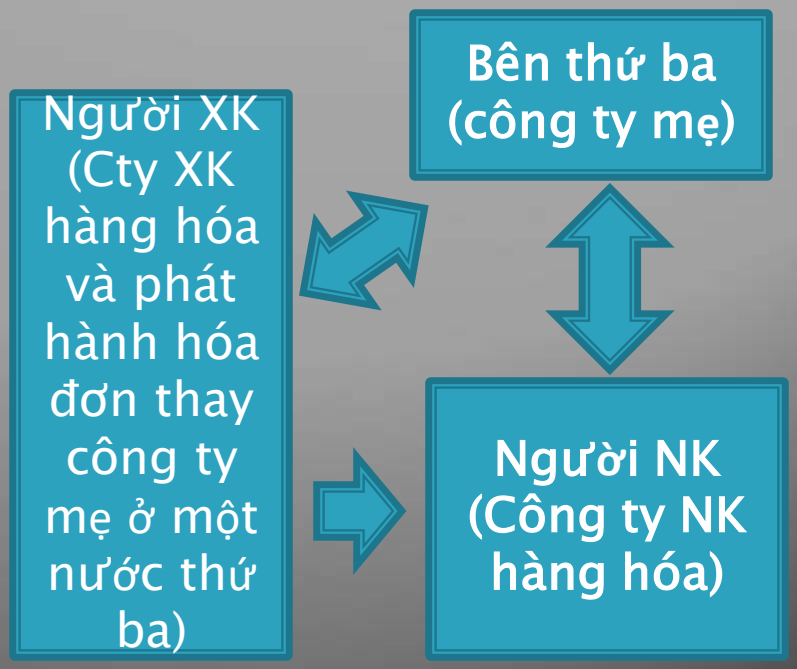

HÓA ĐƠN BÊN THỨ BA

	C/O form D	C/O form E	C/O form AK	C/O form AANZ
Nội dung	Hóa đơn bán hàng được phát hành bởi **một công ty có trụ sở tại một nước thứ ba không phải là thành viên hoặc bởi một nhà XK ASEAN đại diện cho công ty đó**	Hóa đơn bán hàng được phát hành bởi **một công ty có trụ sở tại một nước thứ ba hoặc bởi một nhà XK ACFTA đại diện cho công ty đó. Nhà XK và người nhận hàng phải có trụ sở đặt tại các bên tham gia Hiệp định**	Hóa đơn bán hàng được phát hành bởi một công ty có trụ sở tại một nước thứ ba hoặc bởi một nhà XK đại diện cho công ty đó	Hóa đơn bán hàng được phát hành bởi **một công ty có trụ sở tại một nước thứ ba hoặc bởi một nhà XK đại diện cho công ty đó**

	C/O form D	C/O form E	C/O form AK	C/O form AANZ
Hình thức	Đánh dấu vào ô **“third country ivoicing”**. Ghi **tên nước và công ty phát hành hóa đơn trên C/O vào ô số 7**	Đánh dấu vào ô **“third Party Ivoicing”. Số hóa đơn phải được ghi rõ vào ô số 10, tên nước và công ty phát hành hóa đơn ghi vào ô số 7**	Đánh dấu vào ô “**third country ivoicing**”. Ghi **tên nước và công ty phát hành hóa đơn**	Đánh dấu vào ô “**Subject to third-party invoice”. Ghi tên công ty phát hành hóa đơn**

CẤP LẠI C/O

Trong trường hợp C/O bị mất, thất lạc hoặc hư hại, trước khi hết thời hạn hiệu lực của C/O, nhà xuất khẩu có thể yêu cầu cơ quan cấp C/O cấp lại một bản sao chứng thực của C/O gốc. Bản sao này mang số và ngày cấp của C/O gốc và phải mang dòng chữ "**CERTTFIED TRUE COPY**" ở ô 12

THỜI ĐIỂM CẤP C/O

ATIGA	***C/O được cấp vào thời điểm XK hoặc một thời gian ngắn sau đó*. Trường hợp ngoại lệ khi C/O *không được cấp vào thời điểm XK hoặc sau 3 ngày tính từ ngày XK* có lý do chính đáng thì C/O có thể được cấp sau nhưng không quá 1 năm kể từ ngày XK**
ACFTA	*C/O được cấp trước hoặc tại thời điểm XK*. Trường hợp ngoại lệ khi C/O *không được cấp vào thời điểm XK hoặc sau 3 ngày tính từ ngày XK* có lý do chính đáng thì C/O có thể được cấp sau nhưng không quá 1 năm kể từ ngày XK
AKFTA	*C/O được cấp trước hoặc vào thời điểm XK hoặc một thời gian ngắn 03 ngày làm việc sau đó*. Trường hợp ngoại lệ khi C/O *không được cấp vào thời điểm nói trên* nếu có lý do chính đáng thì C/O có thể được cấp sau nhưng không quá 1 năm kể từ ngày XK
AJCEP	*C/O phải được cấp trước thời điểm giao hàng hoặc không muộn hơn 3 ngày tính từ ngày giao hàng*. Trường hợp ngoại lệ khi C/O không được cấp vào thời điểm nói trên nếu có lý do chính đáng thì C/O có thể được cấp sau nhưng không quá 1 năm kể từ ngày XK
AANZFTA	*C/O phải được cấp trong thời gian sớm nhất nhưng không quá 3 ngày làm việc tính từ ngày XK*. Trường hợp ngoại lệ khi C/O không được cấp vào thời điểm nói trên nếu có lý do chính đáng thì C/O có thể được cấp sau nhưng không quá 1 năm kể từ ngày XK
AIFTA	*C/O được cấp vào thời điểm XK hoặc trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày XK*. Trường hợp ngoại lệ khi C/O không được cấp vào thời điểm nói trên nếu có lý do chính đáng thì C/O có thể được cấp sau nhưng không quá 1 năm kể từ ngày XK

C/O GIÁP LƯNG (BACK TO BACK C/O)

C/O giáp lưng được cấp bởi một bên xuất khẩu trung gian dựa trên C/O gốc của bên xuất khẩu đầu tiên nhằm chứng minh xuất xứ của sản phẩm. Chỉ có FTA có từ 3 thành viên trở lên mới có điều khỏan này.

	Tên của điều khỏan	Nhà NK trên C/O gốc và nhà XK trên C/O giáp lưng phải là một
ACFTA	Movement Certificate	X
ATIGA	Back-to-back C/O	O
AJCEP	Back-to-back C/O	O
AKFTA	Back-to-back C/O	X
AANZFTA	Back-to-back C/O	O
AIFTA	Back-to-back C/O	X

C/O CẤP SAU (ISSUED RETROACTIVELY)

Về nguyên tắc, C/O được cấp vào thời điểm xuất khẩu hoặc không trễ hơn 3 ngày kể từ ngày xuất khẩu. Trong một số trường hợp ngọai lệ, nếu C/O không được cấp vào thời điểm nói trên, theo yêu cầu của người xuất khẩu, C/O sẽ được cấp sau phù hợp với quy đinh của nước xuất khẩu trong vòng 12 tháng kể từ ngày xuất khẩu. C/O phải được đánh dấu vào ô "**issued retroactively**"

Một số nội dung căn bản liên quan đến việc xem xét cấp và kiểm tra C/O theo các Hiệp định FTA

- Kiểm tra C/O
  - Kiểm tra hình thức C/O
  - Kiểm tra nội dung C/O
  - Kiểm tra thời gian cấp C/O
  - Kiểm tra C/O cấp sau, C/O cấp lại
  - Kiểm tra tổ chức và cá nhân có thẩm quyền ký C/O
- Quy định về xuất trình C/O cho cơ quan có thẩm quyền của nước NK
- Xác minh C/O

* Các trường hợp đặc biệt: khác biệt nhỏ giữa lời khai trên C/O với hồ sơ nộp cho HQ nước NK, chứng từ chứng minh vận chuyển trực tiếp

KIỂM TRA GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ (C/O)

(1) Kiểm tra xem C/O có được cấp đúng quy định hay không

(2) Kiểm tra hàng hóa nhập khẩu có phù hợp với hàng hóa được chứng nhận trên C/O hay không

(3) Kiểm tra hàng hóa có thỏa mãn tiêu chí xuất xứ hay không

ANNEX 7

Original (Duplicate/Triplicate)

1. Goods consigned from (Exporter's business name, address, country)	Reference No.
2. Goods consigned to (Consignee's name, address, country)	ASEAN TRADE IN GOODS AGREEMENT/ ASEAN INDUSTRIAL COOPERATION SCHEME CERTIFICATE OF ORIGIN (Combined Declaration and Certificate) FORM D Issued in _____ (Country) See Overleaf Notes
3. Means of transport and route (as far as known) Departure date Vessel's name/Aircraft etc. Port of Discharge	4. For Official Use ☐ Preferential Treatment Given Under ASEAN Trade in Goods Agreement ☐ Preferential Treatment Given Under ASEAN Industrial Cooperation Scheme ☐ Preferential Treatment Not Given (Please state reason/s) ..... Signature of Authorised Signatory of the Importing Country

5. Item number	6. Marks and numbers on packages	7. Number and type of packages, description of goods (including quantity where appropriate and HS number of the importing country)	8. Origin criterion (see Overleaf Notes)	9. Gross weight or other quantity and value (FOB)	10. Number and date of invoices

11. Declaration by the exporter The undersigned hereby declares that the above details and statement are correct; that all the goods were produced in ..... (Country) and that they comply with the origin requirements specified for these goods in the ASEAN Trade in Goods Agreement for the goods exported to ..... (Importing Country) ..... Place and date, signature of authorised signatory	12. Certification It is hereby certified, on the basis of control carried out, that the declaration by the exporter is correct. ..... Place and date, signature and stamp of certifying authority
13 ☐ Third Country Invoicing ☐ Accumulation ☐ Back-to-Back CO ☐ Partial Cumulation ☐ Exhibition ☐ De Minimis ☐ Issued Retroactively	

- (1) kiểm tra xem C/O có được cấp đúng quy định hay không

ANNEX 7

Original (Duplicate/Triplicate)

1. Goods consigned from (Exporter's business name, address, country)

2. Goods consigned to (Consignee's name, address, country)

Reference No.

ASEAN TRADE IN GOODS AGREEMENT/
ASEAN INDUSTRIAL COOPERATION SCHEME
CERTIFICATE OF ORIGIN
(Combined Declaration and Certificate)

FORM D

Issued in _____
(Country)

See Overleaf Notes

3. Means of transport and route (as far as known)

Departure date

Vessel's name/Aircraft etc.

Port of Discharge

4. For Official Use

☐ Preferential Treatment Given Under ASEAN Trade in Goods Agreement

☐ Preferential Treatment Given Under ASEAN Industrial Cooperation Scheme

☐ Preferential Treatment Not Given (Please state reason/s)

.....

Signature of Authorised Signatory of the Importing Country

5. Item number	6. Marks and numbers on packages	7. Number and type of packages, description of goods (including quantity where appropriate and HS number of the importing country)	8. Origin criterion (see Overleaf Notes)	9. Gross weight or other quantity and value (FOB)	10. Number and date of invoices

11. Declaration by the exporter

The undersigned hereby declares that the above details and statement are correct; that all the goods were produced in

.....
(Country)

and that they comply with the origin requirements specified for these goods in the ASEAN Trade in Goods Agreement for the goods exported to

.....
(Importing Country)

.....
Place and date, signature of authorised signatory

12. Certification

It is hereby certified, on the basis of control carried out, that the declaration by the exporter is correct.

.....
Place and date, signature and stamp of certifying authority

13.
- ☐ Third Country Invoicing
- ☐ Accumulation
- ☐ Back-to-Back CO
- ☐ Partial Cumulation
- ☐ Exhibition
- ☐ De Minimis
- ☐ Issued Retroactively

- (2) kiểm tra xem hàng hóa nhập khẩu có phù hợp với hàng hóa trên C/O không.

ANNEX 7

Original (Duplicate/Triplicate)

1. Goods consigned from (Exporter's business name, address, country)	Reference No. ASEAN TRADE IN GOODS AGREEMENT/ ASEAN INDUSTRIAL COOPERATION SCHEME CERTIFICATE OF ORIGIN (Combined Declaration and Certificate) FORM D Issued in _____ (Country) See Overleaf Notes
2. Goods consigned to (Consignee's name, address, country)	
3. Means of transport and route (as far as known) Departure date Vessel's name/Aircraft etc. Port of Discharge	4. For Official Use ☐ Preferential Treatment Given Under ASEAN Trade in Goods Agreement ☐ Preferential Treatment Given Under ASEAN Industrial Cooperation Scheme ☐ Preferential Treatment Not Given (Please state reason/s) ..... Signature of Authorised Signatory of the Importing Country

5. Item number	6. Marks and numbers on packages	7. Number and type of packages, description of goods (including quantity where appropriate and HS number of the importing country)	8. Origin criterion (see Overleaf Notes)	9. Gross weight or other quantity and value (FOB)	10. Number and date of invoices

Hs code

11. Declaration by the exporter The undersigned hereby declares that the above details and statement are correct; that all the goods were produced in ..... (Country) and that they comply with the origin requirements specified for these goods in the ASEAN Trade in Goods Agreement for the goods exported to ..... (Importing Country) ..... Place and date, signature of authorised signatory	12. Certification It is hereby certified, on the basis of control carried out, that the declaration by the exporter is correct. ..... Place and date, signature and stamp of certifying authority
13 ☐ Third Country Invoicing ☐ Exhibition ☐ Accumulation ☐ De Minimis ☐ Back-to-Back CO ☐ Issued Retroactively ☐ Partial Cumulation	

- (3)kiểm tra xem hàng hóa có thỏa mãn tiêu chí xuất xứ hay không

ANNEX 7

Original (Duplicate/Triplicate)

1. Goods consigned from (Exporter's business name, address, country)

Reference No.

ASEAN TRADE IN GOODS AGREEMENT/
ASEAN INDUSTRIAL COOPERATION SCHEME
CERTIFICATE OF ORIGIN
(Combined Declaration and Certificate)

FORM D

Issued in _____
(Country)

See Overleaf Notes

2. Goods consigned to (Consignee's name, address, country)

3. Means of transport and route (as far as known)

Departure date

Vessel's name/Aircraft etc.

Port of Discharge

4. For Official Use

☐ Preferential Treatment Given Under ASEAN Trade in Goods Agreement

☐ Preferential Treatment Given Under ASEAN Industrial Cooperation Scheme

☐ Preferential Treatment Not Given (Please state reason/s)

.....

Signature of Authorised Signatory of the Importing Country

5. Item number	6. Marks and numbers on packages	7. Number and type of packages, description of goods (including quantity where appropriate and HS number of the importing country)	8. Origin criterion (see Overleaf Notes)	9. Gross weight or other quantity and value (FOB)	10. Number and date of invoices

Hs code

11. Declaration by the exporter

The undersigned hereby declares that the above details and statement are correct; that all the goods were produced in

.....
(Country)

and that they comply with the origin requirements specified for these goods in the ASEAN Trade in Goods Agreement for the goods exported to

.....
(Importing Country)

.....
Place and date, signature of authorised signatory

12. Certification

It is hereby certified, on the basis of control carried out, that the declaration by the exporter is correct.

.....
Place and date, signature and stamp of certifying authority

13.
☐ Third Country Invoicing
☐ Accumulation
☐ Back-to-Back CO
☐ Partial Cumulation
☐ Exhibition
☐ De Minimis
☐ Issued Retroactively

- (1)kiểm tra xem C/O có được cấp đúng quy định hay không
- (2) kiểm tra xem hàng hóa NK có phù hợp với hàng hóa khai trên C/O hay không.
- (3) kiểm tra xem hàng hóa có thỏa mãn tiêu chí xuất xứ hay không

HỆ THỐNG ƯU ĐÃI PHỔ CẬP
(GSP- generalized System of Preferences)

GSP là một chính sách đa phương của hệ thống thương mại tòan cầu trong khuôn khổ của tổ chức LHQ về thương mại và phát triển (UNCTAD), trong đó các nước phát triển đơn phương dành cho hàng hóa của các nước đang phát triển và kém phát triển những khỏan ưu đãi về thuế quan (miễn hoặc giảm thuế NK) khi hàng hóa này NK vào các nước dành ưu đãi.

Trong các chế độ GSP, các nước dành ưu đãi thường quy định các vấn đề cơ bản sau:

- Những quy tắc chung
- Những lọai hàng nào được hưởng ưu đãi, hàng hóa nào không được hưởng ưu đãi, hàng hóa nào thuộc diện ưu đãi có điều kiện
- Những nước được hưởng ưu đãi
- Mức độ ưu đãi so với thuế suất MFN
- Các tiêu chuẩn về xuất xứ phải tuân thủ để được hưởng GSP

TỰ CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ

THÔNG TƯ 28/2015/TT-BCT ngày 20/8/2015 của Bộ Công Thương Quy định việc thực hiện thí điểm tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN (hiệu lực 05/10/2015)

Các nước thành viên của Dự án thí điểm 2 tự chứng nhận xuất xứ:

-CHDNND Lào
-CH Phillipine
-CH Indonesia
-Vương quốc Thái Lan
-CHXHCN Việt nam

Điều kiện được lựa chọn tham gia chương trình thí điểm tự chứng nhận xuất xứ:

-Là nhà sản xuất đồng thời là nhà XK
-Không vi phạm quy định về XX trong 2 năm gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký
-Kim ngạch XK đi ASEAN được cấp C/O form D năm trước liền kề đạt tối thiểu 10 triệu USD
-Có cán bộ được đào tạo, được cấp chứng nhận hoặc chứng chỉ về xuất xứ do đơn vị đào tạo được Bộ Công Thương chỉ định

Cấp văn bản chấp thuận cho thương nhân tham gia thí điểm tự chứng nhận xuất xứ

Cơ quan có thẩm quyền cấp văn bản chấp thuận cho thương nhân tham gia thí điểm tự chứng nhận xuất xứ:

CỤC XUẤT NHẬP KHẨU- BỘ CÔNG THƯƠNG

Văn bản chấp thuận cho thương nhân tham gia thí điểm tự chứng nhận xuất xứ:
1- Có hiệu lực 1 năm kể từ ngày cấp, trừ trường hợp bị thu hồi
2 - Mỗi văn bản có một mã số riêng (mã số tự chứng nhận)

HÓA ĐƠN THƯƠNG MẠI CÓ NỘI DUNG KHAI BÁO XUẤT XỨ

Phải có nội dung: "The exporter of the product(s) covered by this document (Certified Exporter Authorization Code….) declares that, except where otherwise clearly indicated, the product(s) (HS Code…..) satisfy the Rules of Origin to be considered as ASEAN Originating Products under ATIGA (ASEAN country of origin…….) with origin criteria…….

……
(signature over Printed Name of the Authorized Signatory)

Trên hóa đơn thương mại, hàng hóa phải được ghi đủ thông tin để xác định được xuất xứ của hàng hóa.

Hóa đơn thương mại có nội dung khai báo xuất xứ phải được ký bằng tay, nội dung cam kết bằng tiếng Anh, tên người được thương nhân ủy quyền ký phải đăng ký với Bộ Công Thương ký và phải viết hoa

Trường hợp trên hóa đơn thương mại không đủ chổ kê khai hết các mặt hàng, có thể đính kèm tờ bổ sung có ghi mã HS, tiêu chí xuất xứ và chữ lý cùng tên viết hoa của ngồi ký

Hải quan chỉ xem xét cho hưởng ưu đãi thuế quan theo Hiệp định ATIGA với các điều kiện

1. Nhà NK nộp hóa đơn thương mại có nội dung khái báo xuất xứ do thương nhân được lựa chọn của các nước thành viên Bản ghi nhớ phát hành

2. Các thương nhân được lựa chọn của các nước thành viên Bản ghi nhớ phải nằm trong danh sách được Bộ Công Thương thông báo cho Hải quan

3. Mặt hàng được hưởng ưu đãi thuế quan phải nằm trong danh sách mặt hàng đã đươc nước thành viên Bản ghi nhớ thông báo cho Bộ Công Thương

CƠ QUAN HẢI QUAN CHỈ XEM XÉT CHẤP NHẬN CÁC HÓA ĐƠN THƯƠNG MẠI CÓ NỘI DUNG KHAI BÁO XUẤT XỨ ĐƯỢC PHÁT HÀNH BỞI NHÀ XUẤT KHẨU VÀ MẶT HÀNG TRONG DANH SÁCH ĐƯỢC BỘ CÔNG THƯƠNG THÔNG BÁO

Trình tự cấp và xuất trình C/O

Nhà XK
Nộp hồ sơ đăng ký thương nhân trước khi XK

→

Cơ quan cấp C/O
Kiểm tra hồ sơ

→

Nhà XK
Nộp hồ sơ xin cấp C/O

↓

Cơ quan cấp C/O
Cấp C/O

←

Nhà XK
Gửi C/O cho nhà NK

←

Nhà NK
Xuất trình C/O bản chính cho Hải quan

↓

Hải quan
Tiếp nhận và kiểm tra C/O

→

Hải quan
Cho/từ chối cho hưởng ưu đãi thuế quan

→

Hải quan
đề nghị xác minh (nếu nghi ngờ)

Trình tự tự chứng nhận xuất xứ của người XK được phê chuẩn

Nhà XK

Nộp hồ sơ đăng ký xin được tự chứng nhận xuất xứ

Cơ quan cấp C/O

Kiểm tra điều kiện đăng ký và phê chuẩn

người XK

Khi có lô hàng XK, tự chứng nhận xuất xứ và gửi chứng từ tự chứng nhận xuất xứ cho nhà NK

Nhà NK

Xuất trình chứng từ tự chứng nhận xuất xứ cho Hải quan

Hải quan

Tiếp nhận và kiểm tra chứng từ tự chứng nhận xuất xứ

Hải quan

Cho/từ chối cho hưởng ưu đãi thuế quan

Hải quan

đề nghị xác minh (nếu nghi ngờ)

Hai cơ chế chứng nhận xuất xứ

C/O do cơ quan chức năng của nước XK cấp

- Nhà XK hoặc người SX xin cơ quan thẩm quyền của nước XK cấp C/O
- Cơ quan cấp C/O kiểm tra xuất xứ và cấp C/O
- Người NK nộp C/O cho Hải quan nước NK khi làm thủ tục nhập khẩu

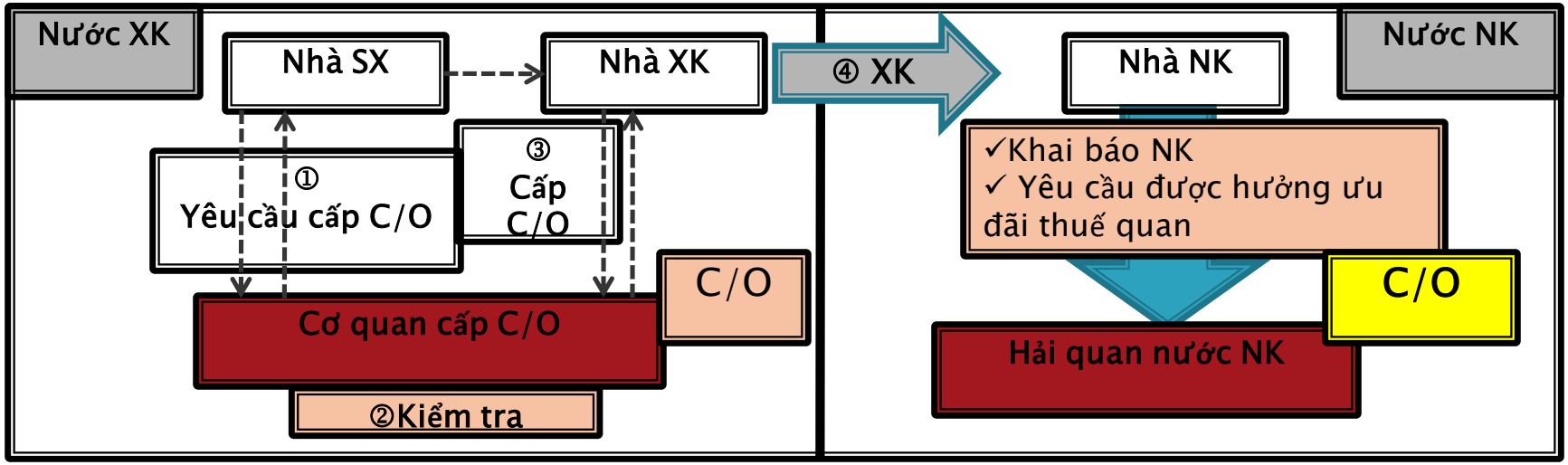

Tự chứng nhận xuất xứ

Nhà SX, nhà XK hoặc nhà NK có thể tự lập chứng từ chứng nhận xuất xứ (origin certification document: OCD)

- Nhà NK nộp OCD và các chứng từ liên quan đến xuất xứ nếu cần thiết.
- Hải quan nước NK kiểm tra xuất xứ, thẩm định nếu cần thiết

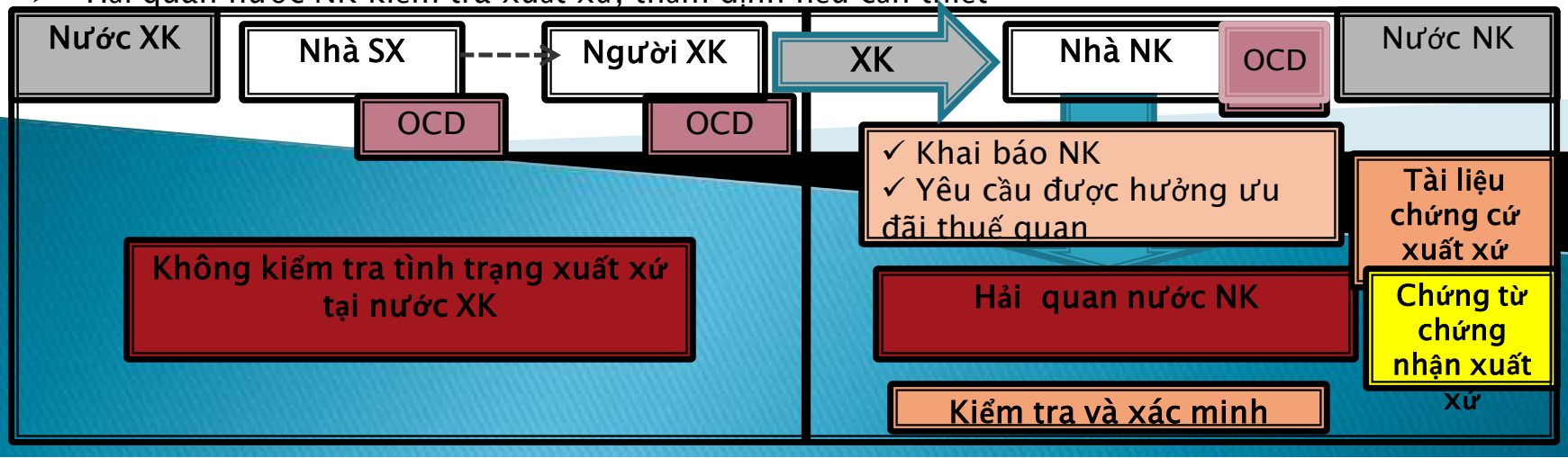

Xu hướng chứng nhận xuất xứ trên thế giới

Cơ quan chức năng của nước XK có tham gia

Cơ quan chức năng của nước XK không tham gia

Chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền

Tự Chứng nhận của người XK được phê chuẩn

Tự chứng nhận của nhà SX/ người XK/ người NK

Nhà NK nộp C/O do cơ quan thẩm quyền của nước XK cấp.

Nhà NK nộp chứng từ tự chứng nhận xuất xứ do người XK được phê chuẩn lập.

-Người NK nộp cứng từ tự chứng nhận xuất xứ do nhà SX/
-người XK/người NK lập.

C/O được yêu cầu cho từng lô hàng nhập khẩu

Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ được yêu cầu cho từng lô hàng.

Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ áp dụng cho cả hợp đồng

Các hình thức xác minh xuất xứ của Hải quan Nhật Bản

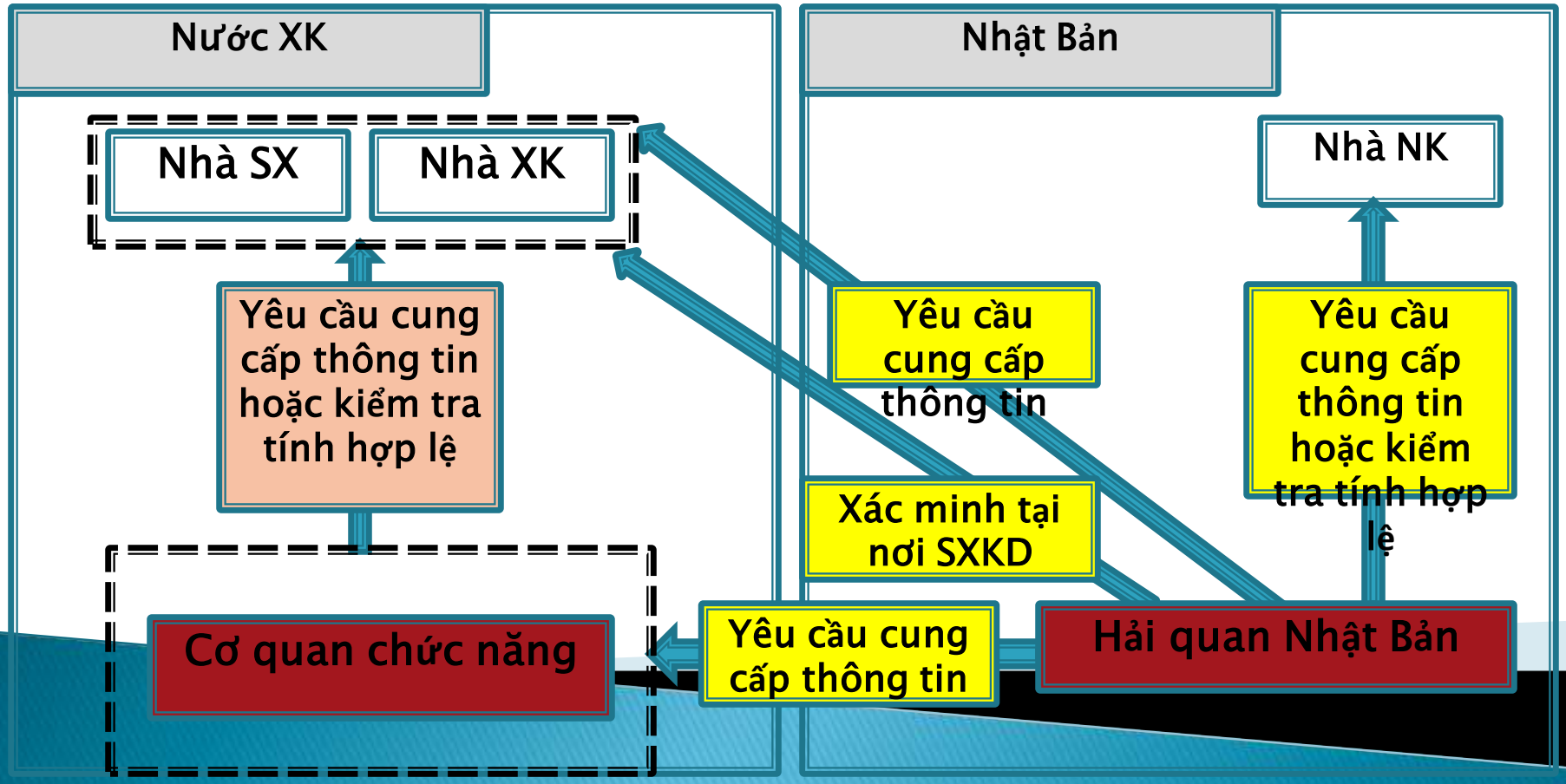

CÁC TRƯỜNG HỢP PHẢI NỘP CHỨNG TỪ CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ

1

HÀNG HOÁ CÓ XUẤT XỨ TỪ NƯỚC HOẶC NHÓM NƯỚC CÓ THOẢ THUẬN VỀ ÁP DỤNG THUẾ SUẤT ƯU ĐÃI ĐẶC BIỆT VỚI VIỆT NAM THEO CÁC ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ, NẾU NGƯỜI NK MUỐN ĐƯỢC HƯỞNG CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI ĐÓ

2

HÀNG HOÁ THUỘC DIỆN DO VN HOẶC CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ THÔNG BÁO ĐANG Ở TRONG THỜI ĐIỂM CÓ NGUY CƠ GÂY HẠI ĐẾN AN TOÀN XÃ HỘI, SỨC KHOẺ CỦA CỘNG ĐỒNG HOẶC VỆ SINH MÔI TRƯỜNG CẦN ĐƯỢC KIỂM SOÁT;

CÁC TRƯỜNG HỢP PHẢI NỘP CHỨNG TỪ CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ

3

HÀNG HOÁ NK TỪ CÁC NƯỚC THUỘC DIỆN VN THÔNG BÁO ĐANG TRONG THỜI ĐIỂM ÁP DỤNG THUẾ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ, THUẾ CHỐNG TRỢ CẤP, THUẾ CHỐNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ, THUẾ TỰ VỆ, THUẾ SUẤT ÁP DỤNG THEO HẠN NGẠCH THUẾ QUAN;

4

HÀNG HOÁ NK PHẢI TUÂN THỦ CÁC CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ NK THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM HOẶC CÁC ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ MÀ VIỆT NAM LÀ THÀNH VIÊN;